

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **13/2021/HS-ST**

Ngày 29/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Hai

Ông Nguyễn Văn Chót

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983, nơi sinh huyện TP, tỉnh BT; Nơi cư trú: Số nhà M, ấp TB, xã TP, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; Tiền án: Không, tiền sự: Có một tiền sự ngày 14/8/2019 bị Công an huyện Mỏ Cày Nam xử phạt hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác theo quyết định số: 166/QĐ-XPHC; Bị cáo được điều tra tại ngoại; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị O, sinh năm 1978. Nơi cư trú: số nhà P, ấp PL, xã PK, huyện TP, tỉnh BT. (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số nhà V, ấp TM, xã MH, huyện TP, tỉnh BT.

2. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số nhà 154/3, ấp PL, xã PK, huyện TP, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Hoàng L đến nhà em ruột là Nguyễn Thị Hồng N để giao sổ hộ khẩu cho chị N, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị O ở ấp PL xã PK, huyện TP, tỉnh BT thì thấy chị O sạc điện thoại để trên thùng loa nên bị cáo có ý định chiếm đoạt điện thoại, bị cáo quan sát không có người nên lén lút lấy trộm của chị O một điện thoại di động hiệu OPPO A5S 3GB/32GB, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0399804446 và 0339371556, điện thoại đang sạc pin để trên thùng loa ở phòng khách.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S 3GB/32GB, màu xanh, số IMEI 1: 865222041705579, số IMEI 2: 865222041705561.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S 3GB/32GB, màu xanh trị giá: 2.400.000 đồng; 02 sim số 0399804446 và 0339371556 trị giá: 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản qua định giá là: 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người làm chứng chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Tôi không nhớ ngày tháng anh L có đến nhà tôi nhờ tôi cất giữ 01 điện thoại OPPO A5S màu xanh, khi anh L nhờ tôi cất giữ có nói là anh L nhặt được. Sau đó anh L đã đến lấy lại.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Vào ngày 16/10/2020 tôi có nhờ anh L đem hộ khẩu cho tôi, đến khoảng 10 giờ thì anh L đến nhà thì tôi có kêu vào uống nước nhưng anh L quay về gấp. Tôi không biết việc anh L trộm điện thoại của chị O.

Với tính chất và hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bảo lưu toàn bộ Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo 09 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả 01

điện thoại di động hiệu OPPO A5S 3GB/32GB, màu xanh, số IMEI 1: 865222041705579, số IMEI 2: 865222041705561 cho bà O.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng N có hành vi cất giữ điện thoại di động nhưng khi cất giữ chị N không biết là tài sản do bị cáo lấy trộm mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để đi bán bánh bao lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản cũng như vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Hoàng L đến nhà bà Nguyễn Thị O ở ấp PL, xã PK, huyện TP, tỉnh BT có hành vi lén lút lấy trộm của bà O một điện thoại di động hiệu OPPO A5S 3GB/32GB, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0399804446 và 0339371556, điện thoại đang sạc pin để trên thùng loa ở phòng khách. Tại kết luận định giá số: 158/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá huyện TP, tỉnh BT kết luận trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ và bị hại có đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về lượng hình: Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng L có các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có một tiền sự về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác theo quyết định xử phạt số: 166/QĐ-XPHC ngày 14/8/2019 của Công an huyện Mỏ Cày Nam nhưng đến ngày 25/12/2019 bị cáo mới nộp phạt do đó bị cáo chưa được xóa tiền sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan điều tra đã lại cho bị hại O một điện thoại di động hiệu OPPO A5S 3GB/32GB, màu xanh là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Đối với 02 sim điện thoại số 0399804446 và 0339371556 bị cáo đã tháo ra và ném bỏ không thu hồi được, bị hại O không yêu cầu bồi thường nên tòa không xem xét.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N có hành vi cất giữ điện thoại do bị cáo L trộm của chị O nhưng chị N không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- UBND xã Tân Phong (1b).
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy